

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 95/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 22-11-2021

V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Thanh Tuấn

2. Bà Thạch Thị Lan Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Duy – là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 319/2021/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2021 về việc: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thảo L sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn Q, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn 8, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Hồ Thảo L trình bày: Chị và anh Phạm Văn T xây dựng gia đình với nhau năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, khoảng 04 năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2019 thì anh T đi cai nghiện, hiện nay đã hoàn thành xong thời gian cai nghiện về lại địa phương. Tuy nhiên, chị L xác định không còn tình cảm với anh T nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho

chị được ly hôn với anh T. Về con chung: Chị L xác định vợ chồng có 01 con chung là Phạm Duy P, sinh ngày 23/7/2017. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị L không trình bày gì thêm.

Tại bản tự khai bị đơn anh Phạm Văn T trình bày: Anh và chị L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng cũng đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không được. Vợ chồng đã ly thân từ khi anh đi cai nghiện vào tháng 9/2019. Do mâu thuẫn đã kéo dài nên chị L yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý. Về con chung anh T xác định vợ chồng có một con chung là Phạm Duy P, khi ly hôn anh T đề nghị giao con cho chị L nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung anh T xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh T không trình bày gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt và Tòa án đã tổng đạt hợp lệ kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho anh T nhưng anh T không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thảo L, xử cho chị L được ly hôn với anh T. Về con chung giao con chung cho chị L có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: Đề nghị buộc chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thảo L, bị đơn anh Phạm Văn T vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 22/3/2013. Quá trình chung sống không hòa thuận hạnh phúc nên chị L làm đơn ly hôn. Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt nhưng trong đơn ly hôn và bản tự khai chị L xác định

không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu ly hôn. Còn tại bản tự khai anh T cũng xác định thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm không còn nên anh T đồng ý ly hôn. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Ly và anh T là do anh chị kết hôn khi cả hai tuổi còn trẻ, suy nghĩ chưa chín chắn nên khi phát sinh mâu thuẫn vợ chồng không tìm được cách hàn gắn tình cảm. Ngoài ra, do anh T không chăm lo cho gia đình nên mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì do vợ chồng không hạnh phúc nên đã tự sống ly thân từ cuối năm 2019, trong thời gian ly thân vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc nhau. Do đó nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị L, xử cho chị L và anh T được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Phạm Duy P, sinh ngày 23/7/2017. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi con, anh T có ý kiến giao con cho chị L nuôi. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân thì con chung vẫn sống cùng chị Ly do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Qua xác minh tại địa phương thì được biết hiện chị L buôn bán có thu nhập ổn định hơn anh T còn anh T hiện chưa có việc làm ổn định nên thu nhập không đảm bảo để nuôi con. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần giao con là Phạm Duy P cho chị L có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thảo L, xử cho chị Hồ Thảo L và anh Phạm Văn T được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con là Phạm Duy P, sinh ngày 23/7/2017 cho chị Hồ Thảo L có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Chị Hồ Thảo L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0002598 ngày 11/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị L đã nộp đủ án phí.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh